

FTSE xác nhận Việt Nam lên Thị trường Mới nổi Thứ cấp



Hiệu lực từ

21/09/2026



Lộ trình vào bộ chỉ số FTSE GEIS,
tác động dòng vốn và nhóm cổ phiếu hưởng lợi



Báo cáo chuyên đề

TÓM TẮT ĐIỀU HÀNH

6 điểm then chốt từ báo cáo chuyên đề FTSE GEIS

1



Nâng hạng chính thức

FTSE Russell xác nhận Việt Nam lên Thị trường Mới nổi Thứ cấp, hiệu lực từ **21/09/2026**.

2



Lộ trình 4 đợt

FTSE GEIS triển khai theo 4 đợt đến 09/2027 với tỷ lệ **10% – 20% – 35% – 35%**.

3



Cơ cấu danh mục

27 cổ phiếu vào FTSE Global All Cap; nhóm benchmark rộng nhất gồm **VCB, VIC, VHM, BID, HPG và VPB**.

4



Ước tính dòng vốn

Dòng vốn passive tham chiếu khoảng **1,0 – 1,5 tỷ USD**; cần phân biệt gross flow, stock-level estimate và net technical flow.

5



Dư địa active

4 – 5 tỷ USD là dư địa vốn chủ động tiềm năng, không đồng nghĩa committed inflow ngay lập tức.

6



Bài học quốc tế

Alpha thường xuất hiện trước hoặc quanh inclusion; theo dõi realized flow, Flow/ADTV20 và mức độ price-in.



Kết luận: Nâng hạng là catalyst cấu trúc tích cực, nhưng hiệu quả đầu tư phụ thuộc vào chọn đúng nhóm cổ phiếu, theo dõi dòng vốn thực và hành động đúng thời điểm.



MỤC LỤC

Cấu trúc báo cáo chuyên đề FTSE GEIS



Tóm tắt điều hành

01



FTSE xác nhận nâng hạng
Việt Nam

02



FTSE GEIS: Lộ trình 4 đợt
và cơ cấu 27 cổ phiếu

03



Dòng vốn ước tính
theo cổ phiếu

04



Kịch bản thị trường Việt Nam:
Base / Bull / Bear

05



Bài học quốc tế
sau nâng hạng

06



Hàm ý đầu tư, Dashboard theo dõi và Phương pháp ước tính dòng vốn



Thông điệp xuyên suốt

Nâng hạng là **catalyst cấu trúc tích cực**,
nhưng hiệu quả đầu tư phụ thuộc vào **dòng vốn thực, thanh khoản**
và **mức độ thị trường đã phản ánh vào giá.**





PHẦN 1

FTSE XÁC NHẬN NÂNG HẠNG VIỆT NAM

*Sự kiện chính thức mở ra bước ngoặt
cấu trúc cho thị trường*



1. FTSE XÁC NHẬN VIỆT NAM LÊN THỊ TRƯỜNG MỚI NỔI THỨ CẤP TỪ 21/09/2026



FTSE Russell xác nhận Việt Nam được nâng hạng từ **Thị trường Cận biên** lên **Thị trường Mới nổi Thứ cấp**, có hiệu lực từ phiên mở cửa ngày **21/09/2026**.



21/09/2026

Ngày hiệu lực chính thức



1. Nâng hạng chính thức

Việt Nam rời nhóm Thị trường Cận biên và gia nhập nhóm Thị trường Mới nổi Thứ cấp trong bộ chỉ số FTSE GEIS.



2. Mở rộng tiếp cận vốn

Thị trường Việt Nam bắt đầu hiện diện trong các benchmark lớn của FTSE, giúp mở rộng khả năng thu hút vốn quốc tế.



3. Catalyst cấu trúc

Đây là động lực mang tính trung - dài hạn cho định vị thị trường, không chỉ là một sự kiện giao dịch ngắn hạn.



Thị trường Cận biên



Thị trường Mới nổi Thứ cấp

Việc chuyển từ Thị trường Cận biên lên Thị trường Mới nổi Thứ cấp mở rộng khả năng tiếp cận các benchmark quốc tế và tạo động lực cấu trúc cho thị trường Việt Nam.



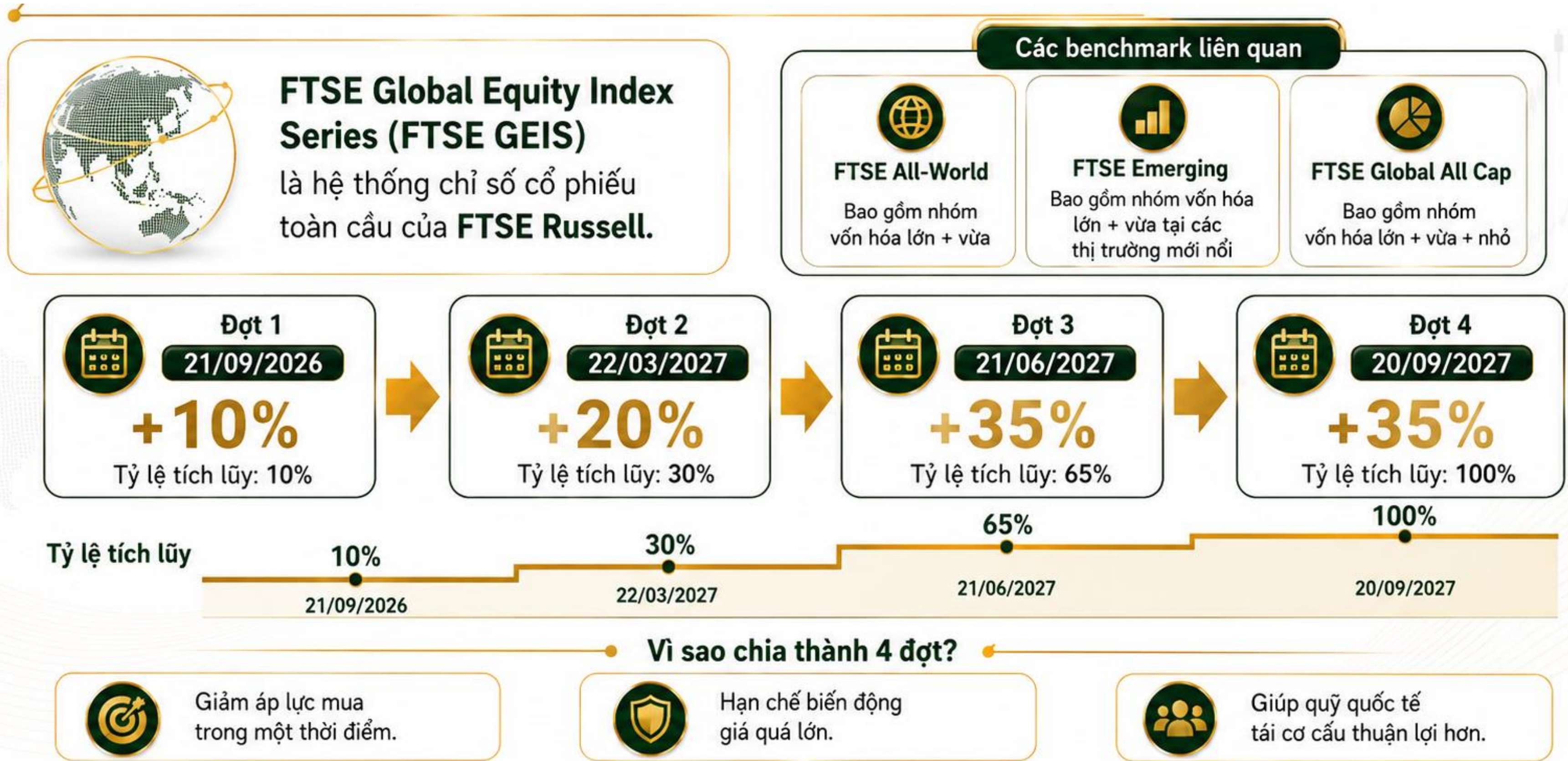
PHẦN 2

FTSE GEIS: LỘ TRÌNH 4 ĐỢT VÀ CƠ CẤU 27 CỔ PHIẾU

*Cơ chế inclusion theo từng đợt
và danh mục hưởng lợi*

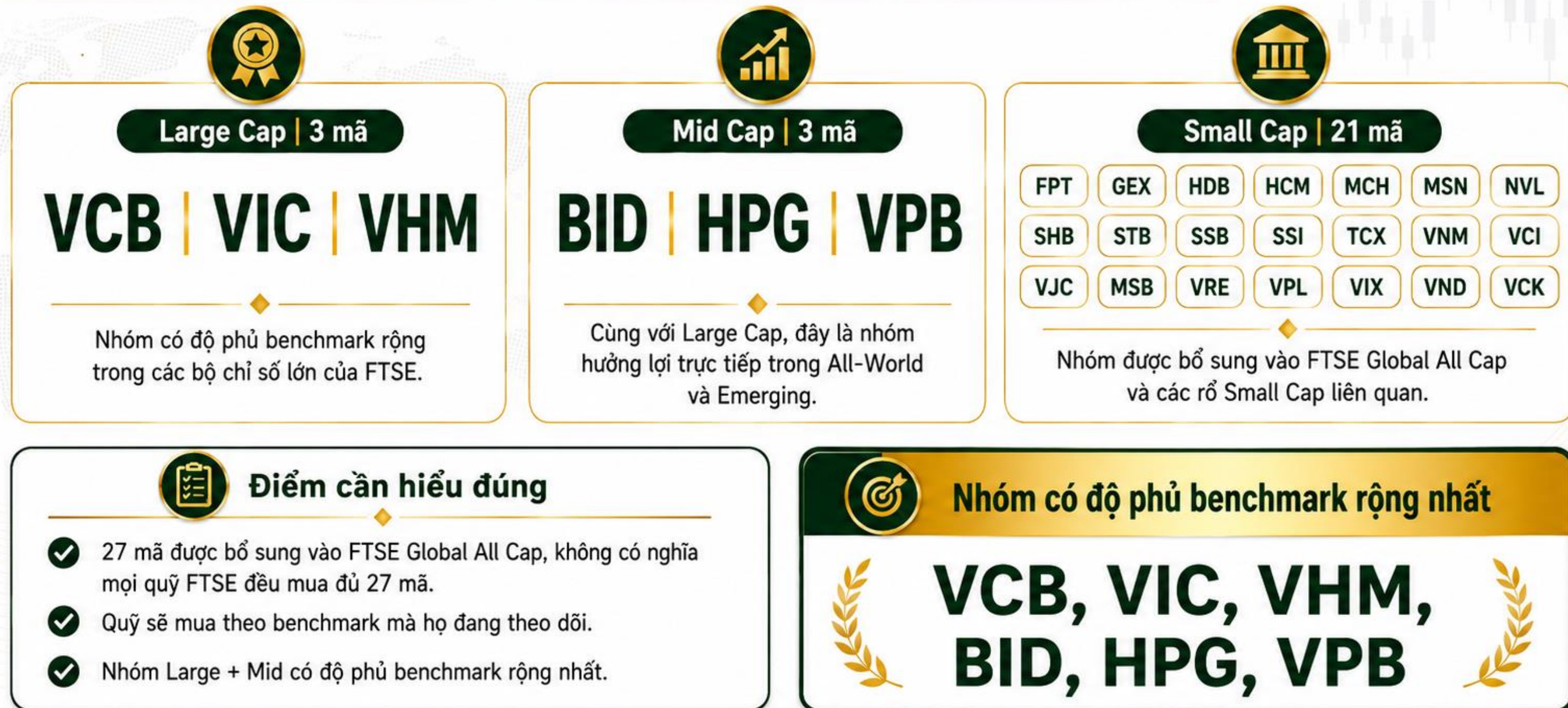


2.1. FTSE GEIS VÀ LỘ TRÌNH TÍCH HỢP VIỆT NAM THEO 4 ĐỢT



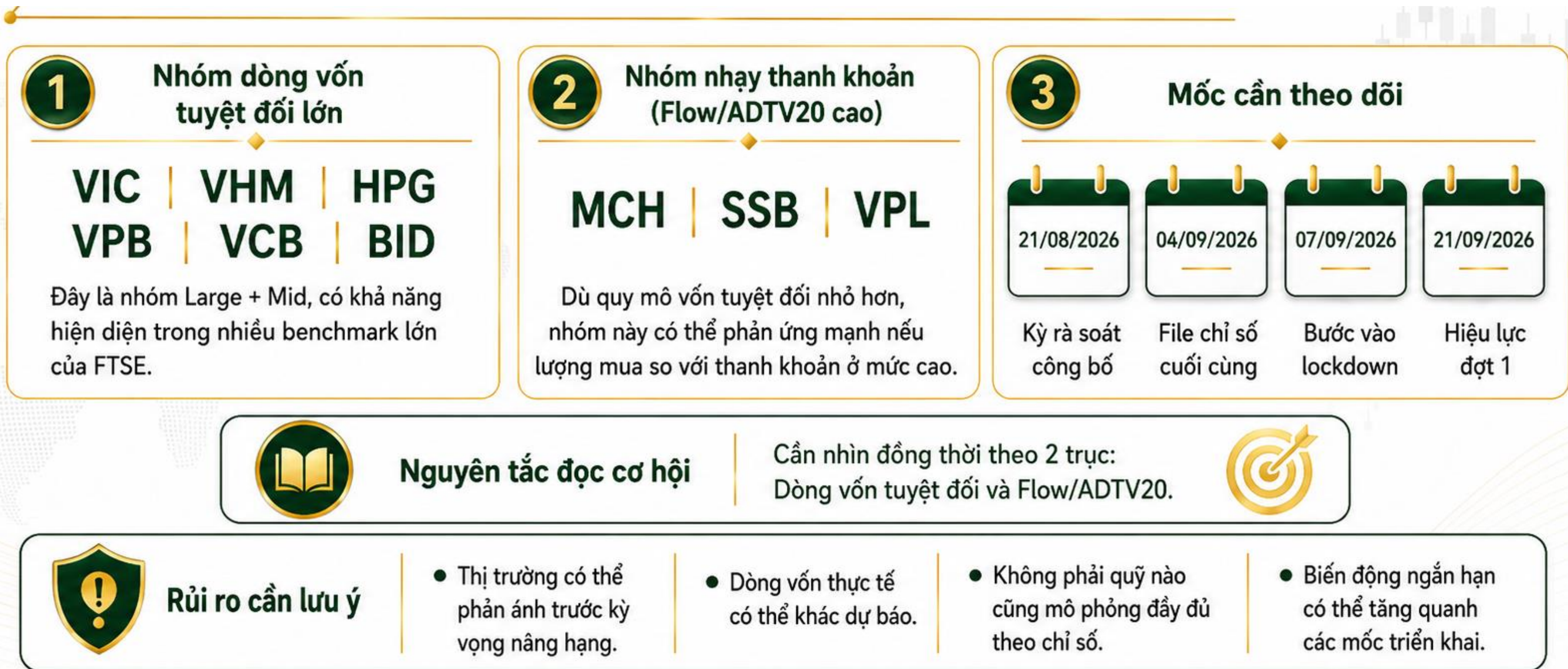
Ngày 21/09/2026 chỉ là điểm khởi đầu; quá trình tích hợp được triển khai qua 4 đợt và chỉ hoàn tất vào tháng 09/2027.

2.2. CƠ CẤU 27 CỔ PHIẾU VIỆT NAM TRONG FTSE GLOBAL ALL CAP



Không nên đánh giá 27 cổ phiếu như một nhóm đồng nhất; Large/Mid có độ phủ benchmark rộng hơn, trong khi tác động ở Small Cap sẽ phân hóa theo từng chỉ số và thanh khoản.

2.3. HÀM Ý ĐẦU TƯ VÀ CÁC MỐC CẦN THEO DÕI



Ưu tiên không nằm ở số lượng mã được thêm vào chỉ số, mà ở giao điểm giữa quy mô dòng vốn, độ phủ benchmark và độ nhạy Flow/ADTV20.



PHẦN 3 DÒNG VỐN ƯỚC TÍNH THEO CỔ PHIẾU

*Quy mô giải ngân, độ nhạy thanh khoản
và trọng tâm phân bổ*

3.1. BỐI CẢNH DÒNG VỐN ETF HIỆN HỮU TRƯỚC KỲ CƠ CẤU



Dòng mua mới từ FTSE cần được đọc trong bối cảnh ETF hiện hữu đang rút ròng; vì vậy dòng tiền FTSE dương không đồng nghĩa tổng dòng vốn ngoại ròng sẽ dương ngay tại T0.

3.2. CẦU KỸ THUẬT RÒNG TRONG KỲ CƠ CẤU THÁNG 09/2026

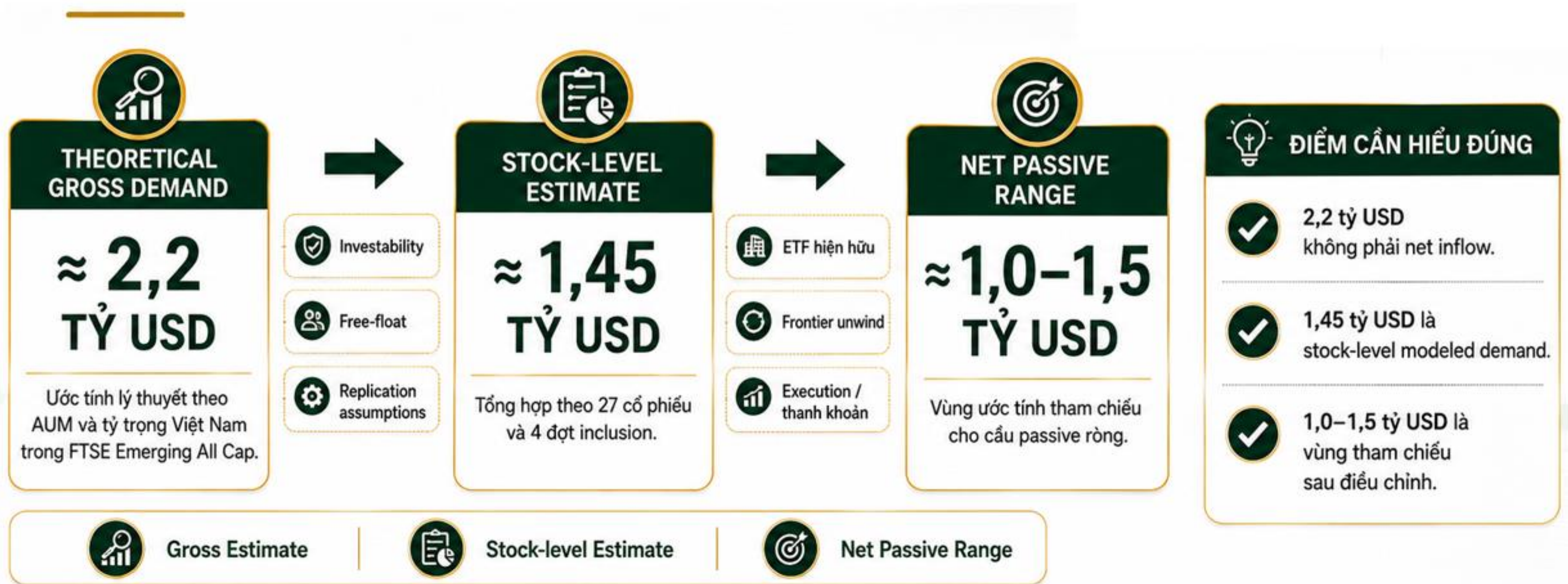


KHỐI 1 – CƠ CẤU LẠI ETF HIỆN HỮU Xtrackers Vietnam Swap UCITS ETF + VanEck Vietnam ETF	
A) MUA DỰ KIẾN	B) BÁN DỰ KIẾN
1 SHB: +17,0 triệu cp	1 VIC: -16,6 triệu cp
2 SSB: +14,4 triệu cp	2 SSI: -10,0 triệu cp
3 HPG: +11,5 triệu cp	3 VIX: -9,7 triệu cp
4 MSB: +11,2 triệu cp	4 VCI: -5,1 triệu cp
5 FPT: +11,2 triệu cp	
Giả định: AUM Xtrackers + VanEck = 1 tỷ USD Kỳ cơ cấu 14–18/09/2026	

NGUYÊN TẮC PHÂN TÍCH	
	Tách riêng buy và sell của ETF hiện hữu, không gộp chung bằng dấu +.
	Frontier unwind được trừ riêng để tránh double count.
	Mỗi quỹ chỉ nằm ở 1 bucket phân tích.
	Kết quả cuối cùng là net technical demand, không phải gross FTSE buy.

Cầu kỹ thuật ròng phải được xác định từ cầu FTSE tăng thêm sau khi cộng/trừ giao dịch ETF hiện hữu, dòng rút Frontier và các điều chỉnh kỹ thuật khác.

3.3. ĐỐI CHIẾU CÁC LỚP ƯỚC TÍNH DÒNG VỐN THỤ ĐỘNG



Không có một con số dòng vốn duy nhất: khoảng 2,2 tỷ USD là cầu lý thuyết, khoảng 1,45 tỷ USD là ước tính theo từng mã, còn 1,0–1,5 tỷ USD là vùng cầu thụ động ròng tham chiếu sau điều chỉnh.

3.4. DƯ ĐỊA VỐN CHỦ ĐỘNG CÓ THỂ TIẾP CẬN SAU NÂNG HẠNG



4-5 TỶ USD

Quy mô vốn có thể tiếp cận (Addressable capital)



Addressable capital
≠ Expected inflow



BẢN CHẤT



Không bị ràng buộc bởi cơ cấu chỉ số/ETF.



Quyết định dựa trên earnings, định giá, thanh khoản, quản trị và room ngoại.



Giải ngân theo xác suất và conviction, không theo công thức cố định.



Nguồn vốn có thể đến từ quỹ Vietnam-focused, EM/Asia funds và feeder funds.



ĐIỀU KIỆN KÍCH HOẠT



Khả năng tiếp cận thị trường được cải thiện.



Thanh khoản và market breadth cải thiện.



Định giá hấp dẫn và earnings delivery tốt.



Cải cách thị trường và MSCI optionality rõ hơn.



QUỸ TIÊU BIỂU



VEIL / Dragon Capital



VOF / VinaCapital



PYN Elite



Lumen Vietnam Fund



K-VIETNAM



Vietnam Holding



Eastspring Vietnam Equity Fund



Krungsri Vietnam Equity Fund (Feeder)

Quy mô 4-5 tỷ USD phản ánh dư địa vốn có thể tiếp cận, không phải dòng vốn cam kết; mức giải ngân thực tế phụ thuộc vào chất lượng doanh nghiệp, định giá, thanh khoản và khả năng tiếp cận thị trường.

3.5. BẢN ĐỒ CƠ HỘI VỐN: THỤ ĐỘNG VÀ CHỦ ĐỘNG



Cầu thụ động 1,0–1,5 tỷ USD và dư địa vốn chủ động 4–5 tỷ USD là hai lớp vốn khác bản chất; tổng 5–6 tỷ USD chỉ phản ánh quy mô cơ hội có thể tiếp cận, không phải dòng vốn chắc chắn giải ngân.

3.6. DÒNG VỐN FTSE DỰ KIẾN THEO CỔ PHIẾU (1/2)

Hạng	Mã	Nhóm	09/2026		03/2027		06/2027		09/2027		Tổng vốn	Tổng ngày GD
			Vốn	Ngày GD	Vốn	Ngày GD	Vốn	Ngày GD	Vốn	Ngày GD		
1	VIC	Large	48	1,5	95	3,0	166	5,2	166	5,3	475	15,0
2	VHM	Large	17	0,6	34	1,2	59	2,1	59	2,1	169	6,0
3	HPG	Mid	9	0,4	18	0,8	32	1,4	33	1,4	92	4,0
4	VPB	Mid	6	0,4	12	0,8	22	1,4	22	1,4	62	4,0
5	FPT	Small	6	0,3	12	0,6	21	1,0	21	1,1	60	3,0
6	VCB	Large	5	0,5	10	1,0	18	1,8	18	1,7	51	5,0
7	MSN	Small	5	0,4	10	0,8	18	1,4	17	1,4	50	4,0
8	VNM	Small	4	0,4	9	0,8	16	1,4	16	1,4	45	4,0
9	SSI	Small	4	0,2	9	0,4	15	0,7	15	0,7	43	2,0
10	STB	Small	4	0,4	8	0,8	15	1,4	15	1,4	42	4,0
11	HDB	Small	4	0,3	7	0,6	13	1,0	12	1,1	36	3,0
12	MCH	Small	4	1,9	7	3,8	13	6,6	12	6,7	36	19,0
13	VIX	Small	4	0,1	7	0,2	12	0,3	12	0,4	35	1,0
14	VJC	Small	3	0,6	6	1,2	10	2,1	11	2,1	30	6,0

☆ Insight nổi bật



Dẫn đầu tổng vốn:
VIC, VHM, HPG.



MCH nổi bật nhất về
tổng ngày GD ước tính.



Large + Mid có độ phủ
benchmark rộng hơn,
nhưng một số mã Small
vẫn đáng chú ý.

VIC, VHM, HPG và VPB nổi bật về quy mô dòng vốn tuyệt đối, trong khi MCH cho thấy độ nhạy thanh khoản cao hơn; hai yếu tố cần được đánh giá song song.

3.7. DÒNG VỐN FTSE DỰ KIẾN THEO CỔ PHIẾU (2/2)

Hạng	Mã	Nhóm	09/2026		03/2027		06/2027		09/2027		Tổng vốn	Tổng ngày GD
			Vốn	Ngày GD	Vốn	Ngày GD	Vốn	Ngày GD	Vốn	Ngày GD		
15	VRE	Small	2	0,4	5	0,8	8	1,4	8	1,4	23	4,0
16	VPL	Small	2	1,0	4	2,0	7	3,5	8	3,5	21	10,0
17	VCK	Small	2	0,6	4	1,2	7	2,1	6	2,1	19	6,0
18	VCI	Small	2	0,2	4	0,4	6	0,7	6	0,7	18	2,0
19	VND	Small	2	0,2	4	0,4	6	0,7	6	0,7	18	2,0
20	SHB	Small	2	0,1	3	0,2	6	0,3	6	0,4	17	1,0
21	NVL	Small	2	0,2	3	0,4	6	0,7	6	0,7	17	2,0
22	GEX	Small	2	0,1	3	0,2	6	0,3	5	0,4	16	1,0
23	SSB	Small	2	1,2	3	2,4	6	4,2	5	4,2	16	12,0
24	BID	Mid	2	0,3	3	0,6	5	1,0	5	1,1	15	3,0
25	MSB	Small	2	0,4	3	0,8	5	1,4	5	1,4	15	4,0
26	TCX	Small	2	0,5	3	1,0	5	1,8	5	1,7	15	5,0
27	HCM	Small	1	0,2	3	0,4	5	0,7	5	0,7	14	2,0

INSIGHT NỔI BẬT



Nhóm Small chiếm số lượng lớn nhất trong danh sách.



SSB và **VPL** nổi bật về tổng ngày GD ước tính.



BID là mã Mid còn lại ở nửa sau bảng và vẫn có độ phủ benchmark tốt.

Ở nhóm có quy mô dòng vốn nhỏ hơn, cơ hội giao dịch có thể đến từ độ nhạy thanh khoản; SSB và VPL nổi bật hơn nếu xét số ngày giao dịch ước tính.



PHẦN 4 KỊCH BẢN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

BASE / BULL / BEAR

Các kịch bản thực thi và tín hiệu cần theo dõi

4. KỊCH BẢN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM: CƠ SỞ / TÍCH CỰC / THẬN TRỌNG



KHUNG THAM CHIẾU THỐNG NHẤT: Passive ròng 1,0–1,5 tỷ USD | Dư địa vốn chủ động 4–5 tỷ USD



CƠ SỞ



Dòng vốn passive ròng nằm trong vùng tham chiếu 1,0–1,5 tỷ USD.



Dư địa vốn chủ động 4–5 tỷ USD được kích hoạt từng phần, nhưng giải ngân có chọn lọc.



Catalyst triển khai qua 4 đợt đến 09/2027.



Ưu tiên nhóm có độ phủ benchmark rộng và thanh khoản tốt.



TÍCH CỰC



Dòng vốn passive ròng tiệm cận vùng trên của khoảng 1,0–1,5 tỷ USD.



Dư địa vốn chủ động 4–5 tỷ USD được khai thác mạnh hơn nhờ thanh khoản, định giá và độ rộng cải thiện.



Tái định giá diễn ra rõ hơn ở nhóm cổ phiếu trọng tâm.



Tín hiệu cải cách thị trường và kỳ vọng MSCI hỗ trợ tâm lý.



THẬN TRỌNG



Dòng vốn passive ròng chỉ ở vùng thấp của khoảng 1,0–1,5 tỷ USD hoặc thấp hơn kỳ vọng.



Dư địa vốn chủ động 4–5 tỷ USD chưa được kích hoạt đáng kể; giải ngân vẫn thận trọng.



Thị trường phản ánh trước mạnh, sau đó có thể xuất hiện áp lực chốt lời.



Độ rộng thị trường yếu và realized flow thấp làm giảm hiệu quả catalyst.



CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

- 1 Trước đợt 1: ưu tiên nhóm benchmark rộng và thanh khoản tốt.
- 2 Trong các đợt 2/3/4: theo dõi realized flow, độ rộng và mức độ phản ánh vào giá.
- 3 Sau mỗi đợt: tái đánh giá mức price-in để điều chỉnh tỷ trọng.



NHÓM THEO DỐI TRỌNG TÂM

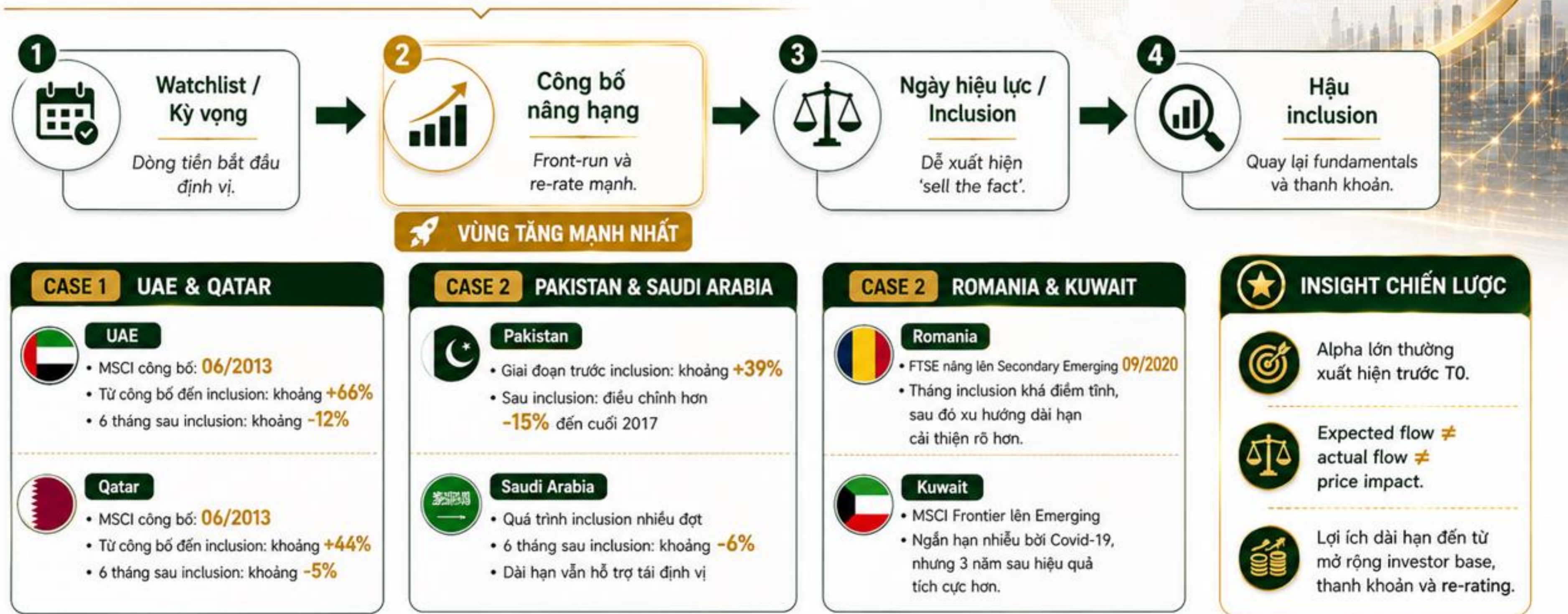
- Lỗi danh mục: VIC, VHM, HPG, VCB, VPB.
- Nhạy thanh khoản: MCH, SSB, VPL.
- Hưởng lợi lan tỏa: SSI, VCI, HCM, VND, VIX.

PHẦN 5

BÀI HỌC QUỐC TẾ SAU NÂNG HẠNG

*Kinh nghiệm lịch sử từ các thị trường
đã được inclusion*

5.1. BÀI HỌC QUỐC TẾ: DIỄN BIẾN TRƯỚC VÀ SAU NGÀY HIỆU LỰC



Một số trường hợp quốc tế cho thấy giá có thể phản ánh kỳ vọng trước ngày hiệu lực; sau T0, diễn biến phụ thuộc nhiều hơn vào dòng vốn thực tế, định giá và điều kiện thị trường.

5.2. NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP 1: UAE & QATAR



UAE

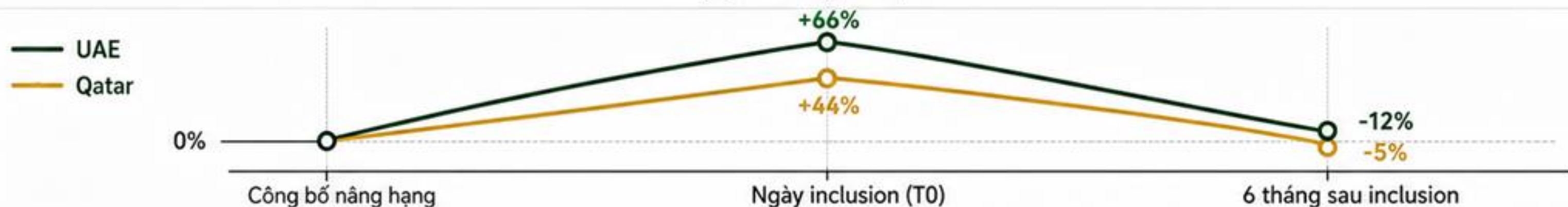
- 1** MSCI công bố nâng hạng: **06/2013**
- 2** Từ công bố đến inclusion: UAE khoảng **+66%**
- 3** 6 tháng sau inclusion: UAE khoảng **-12%**



QATAR

- 1** MSCI công bố nâng hạng: **06/2013**
- 2** Từ công bố đến inclusion: Qatar khoảng **+44%**
- 3** 6 tháng sau inclusion: Qatar khoảng **-5%**

Số liệu lịch sử mang tính xấp xỉ.



Front-run mạnh trước T0

Dòng tiền thông minh thường vào sớm, đẩy giá tăng mạnh trước ngày inclusion.



ETF flow không phải là điểm mua tốt nhất

Dòng vốn thụ động thường đến muộn, không tối ưu về giá cho nhà đầu tư.



Sau T0, hiệu ứng 'sell the fact' dễ xuất hiện

Khi sự kiện đã phản ánh vào giá, áp lực chốt lời có thể gia tăng.

Trong hai trường hợp UAE và Qatar, phần đáng kể của mức tăng đã diễn ra trước ngày hiệu lực, trong khi giai đoạn sau T0 xuất hiện điều chỉnh; đây là minh họa cho rủi ro kỳ vọng được phản ánh sớm.

5.3. NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP 2: PAKISTAN & SAUDI ARABIA



 Expected flow $\neq$ Actual flow $\neq$ Price impact



Trọng số
benchmark



AUM theo dõi
chỉ số



Mức độ
front-run



Thanh khoản
thị trường



Kỳ vọng
dòng vốn



Front-run
(đẩy giá trước)



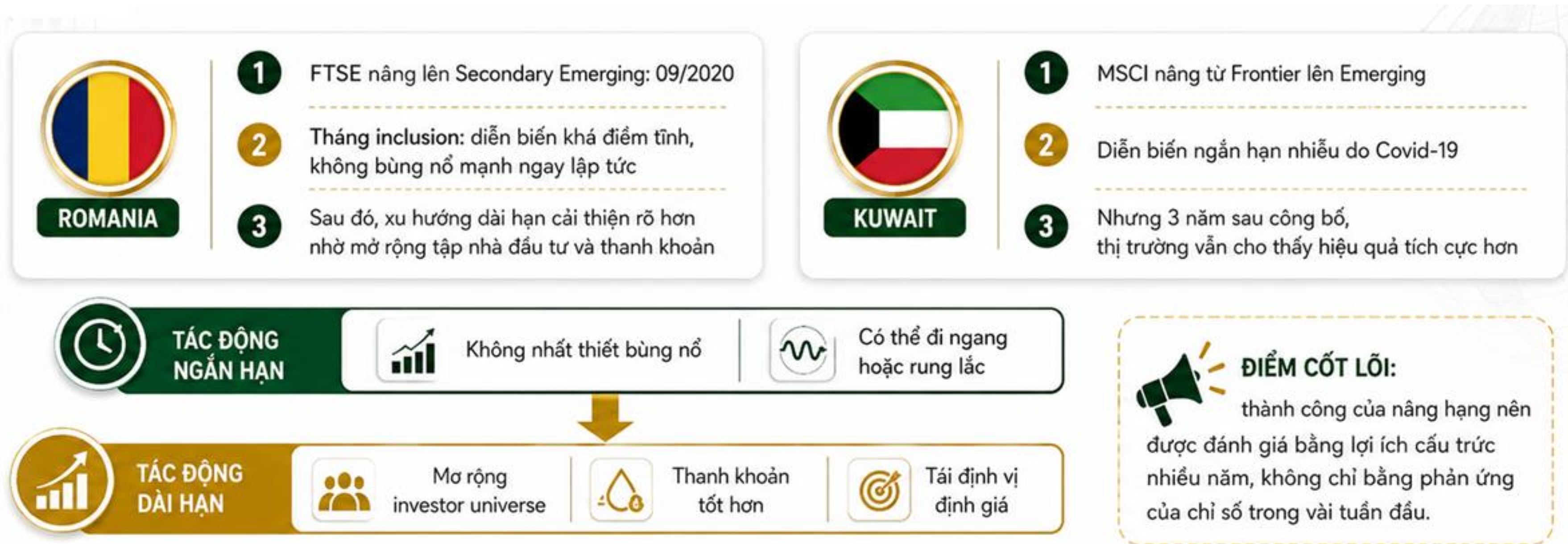
Inclusion
(ngày hiệu lực)



Điều chỉnh
sau T0

*Hai trường hợp cho thấy quy mô dòng vốn kỳ vọng không quyết định trực tiếp hiệu suất giá sau nâng hạng;
dòng vốn thực tế, vị thế trong benchmark và mức độ phản ánh trước sự kiện mới là các biến cần theo dõi.*

5.4. NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP 3: ROMANIA & KUWAIT



Romania và Kuwait cho thấy nâng hạng không nhất thiết tạo cú tăng giá ngay tại T0; lợi ích có thể thể hiện dần qua mở rộng tập nhà đầu tư, cải thiện thanh khoản và tái định vị dài hạn.

PHẦN 6

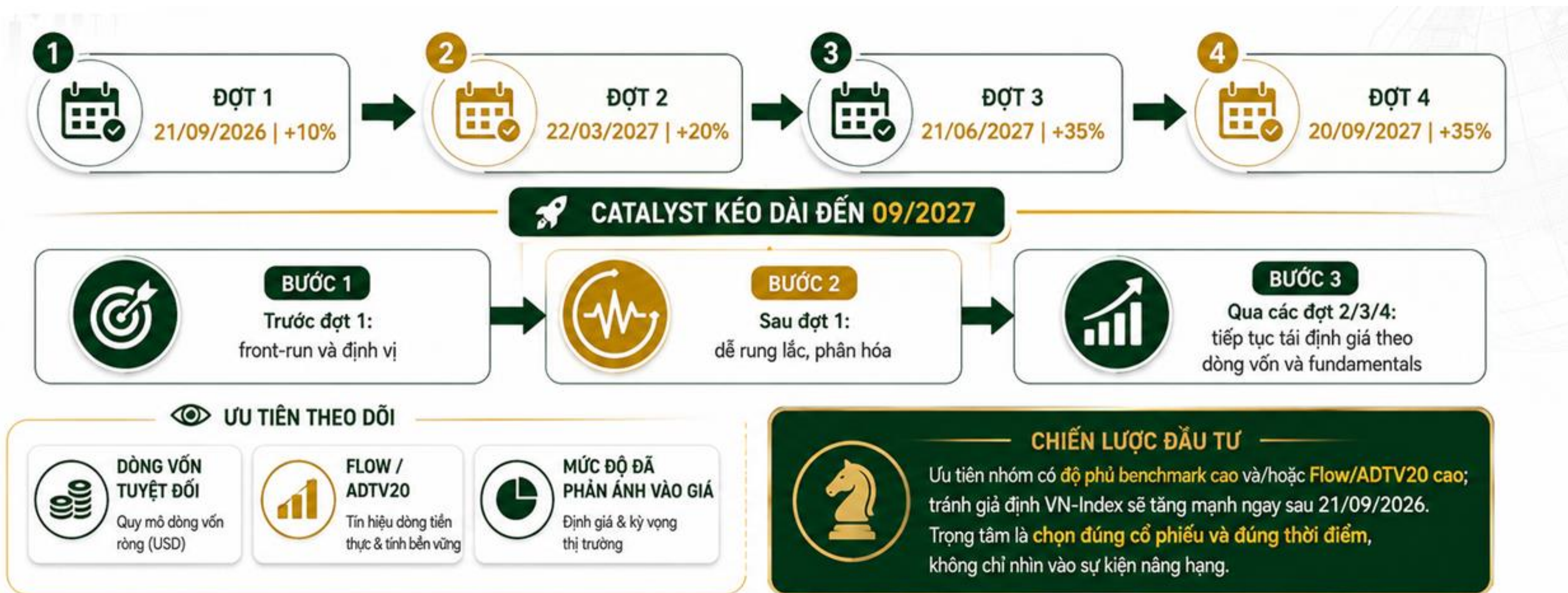


HÀM Ý ĐẦU TƯ, DASHBOARD THEO DÕI VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH DÒNG VỐN

*Chiến lược hành động và bộ chỉ báo
giám sát xuyên suốt*



6.1. HÀM Ý CHO VIỆT NAM: CHIẾN LƯỢC THEO LỘ TRÌNH 4 ĐỢT



Với lộ trình 4 đợt, chiến lược nên theo dõi từng pha thay vì tập trung riêng vào T0: trước đợt 1 ưu tiên định vị, sau mỗi đợt đánh giá lại dòng vốn thực, thanh khoản và mức độ phản ánh vào giá.

6.2. BỘ CHỈ BÁO THEO DÕI TỪ NAY ĐẾN 09/2027



BỘ CHỈ BÁO THEO DÕI (KPI)

- 1** **Realized ETF Flow**
Dòng vốn thực tế so với kỳ vọng.
- 2** **Flow / ADTV20**
Độ nhạy thanh khoản theo từng mã.
- 3** **Mức độ price-in**
Cổ phiếu đã phản ánh bao nhiêu vào giá.
- 4** **Thanh khoản & độ rộng**
Xác nhận mức lan tỏa ra toàn thị trường.
- 5** **Tiến trình MSCI & cải cách**
Room ngoại, non-prefunding, global broker.



Kết luận: Chìa khóa không chỉ là ngày hiệu lực, mà là xác nhận dòng vốn thực, độ rộng thị trường và mức độ phản ánh trước vào giá.

★ TÍN HIỆU HÀNH ĐỘNG

- Tăng tỷ trọng khi realized flow vượt kỳ vọng và breadth cải thiện.
- Thận trọng khi giá tăng nhanh nhưng realized flow không xác nhận.
- Ưu tiên mã benchmark rộng + thanh khoản tốt; dùng nhóm nhạy thanh khoản cho trading.

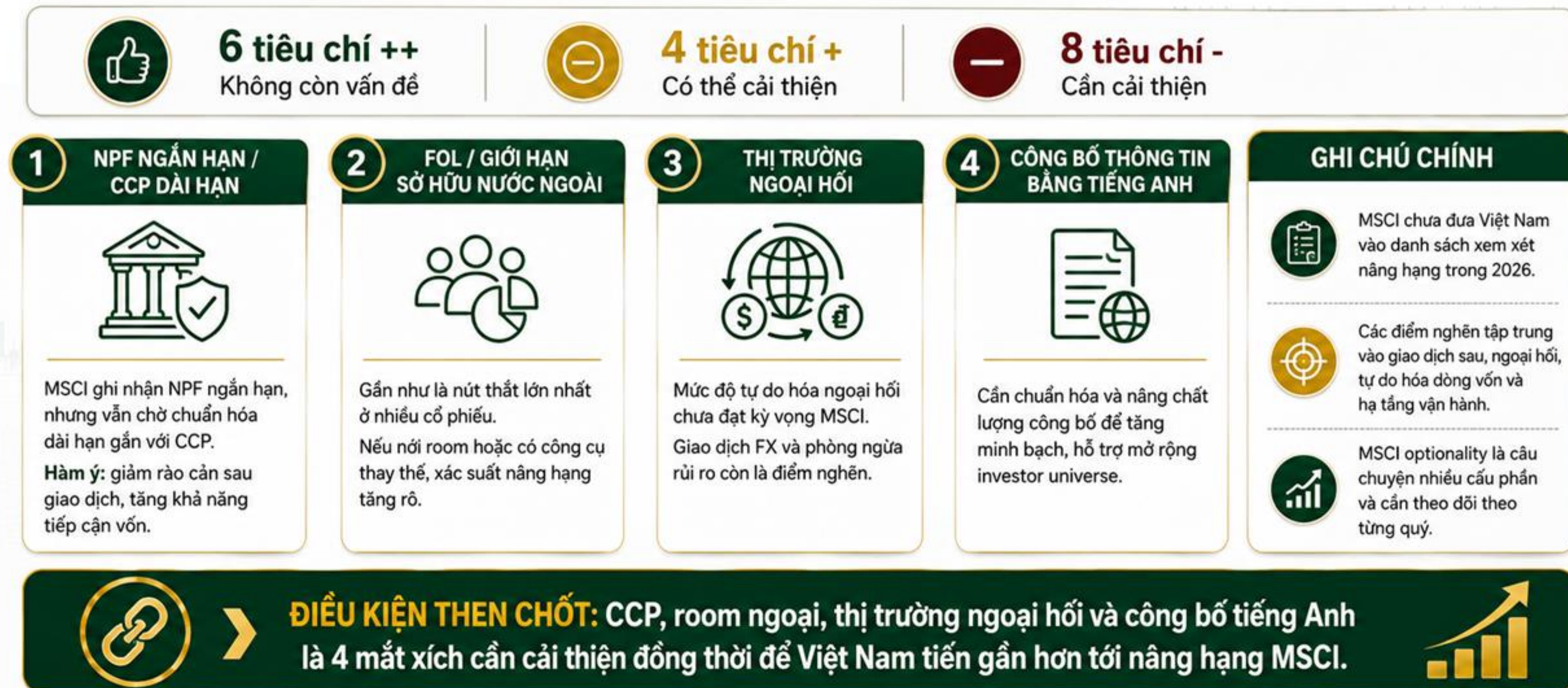
🚲 WATCHLIST THEO CHIẾN LƯỢC

Lỗi:
VIC, VHM,
HPG, VCB,
VPB.

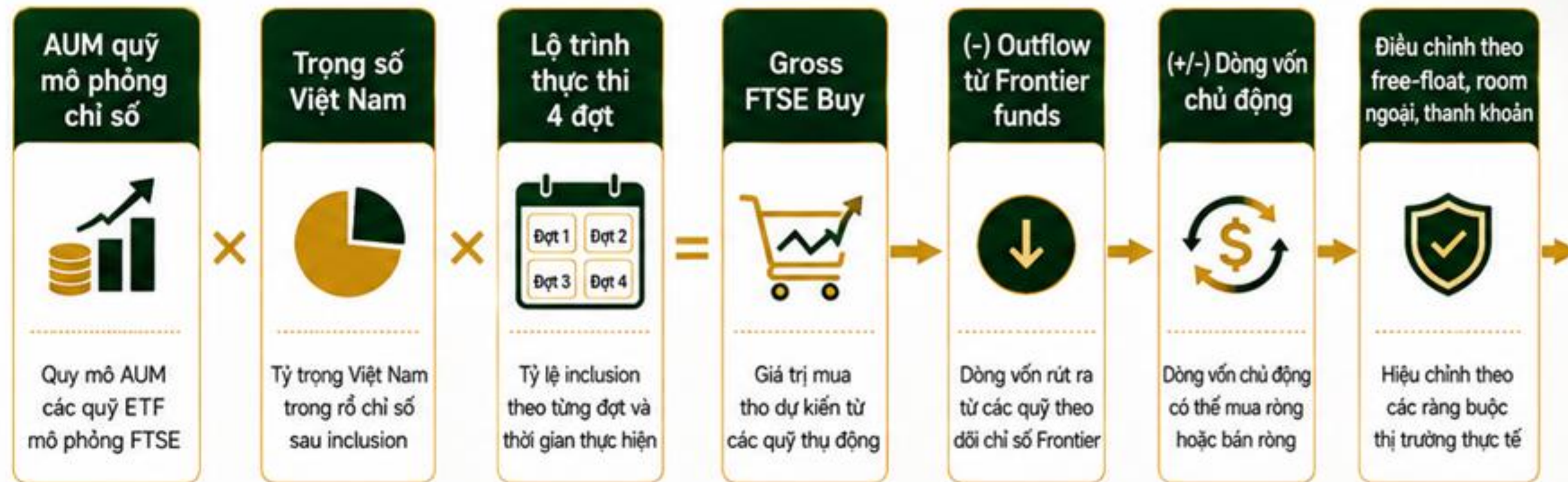
Nhạy thanh khoản:
MCH, SSB, VPL.

Lan tỏa:
SSI, VCI, HCM,
VND, VIX.

6.3. DƯ ĐỊA MSCI: CÁC ĐIỀU KIỆN CẦN CẢI THIỆN



6.4. PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH DÒNG VỐN: DỮ KIỆN – ƯỚC TÍNH – KỊCH BẢN



ĐIỀU CẦN NHỚ



Gross buy
≠ net inflow.



Flow estimate
≠ upside giá.



Price impact phụ thuộc
thanh khoản và mức
độ front-run.



FACT

- Ngày hiệu lực và lộ trình inclusion.
- Cơ cấu rổ chỉ số và số mã.
- Các thay đổi kỹ thuật đã công bố.



ESTIMATE

- Quy mô dòng vốn ETF.
- Flow / ADTV20 và số ngày GD ước tính.
- Mức độ nhạy thanh khoản theo từng mã.



SCENARIO

- Base / Bull / Bear.
- Tốc độ re-rating và breadth.
- Khả năng lan tỏa sang MSCI.

Ước tính dòng vốn cần tách rõ Dữ kiện – Ước tính – Kịch bản và chuyển từ gross demand sang cầu ròng sau các điều chỉnh về Frontier, vốn chủ động, free-float, room ngoại và thanh khoản.

- NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.
- NHÀ ĐẦU TƯ CÓ THỂ THAM GIA NHÓM TƯ VẤN ZALO TẠI:



- NHÀ ĐẦU TƯ CÓ THỂ TRUY CẬP TRUNG TÂM DỮ LIỆU & PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG TẠI:

<https://seastock.aseansc.com.vn/trade/market-info/analysis-center>



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần chứng khoán ASEAN

Địa chỉ: Tầng 4,5,6,7 số 3 Đặng Thái Thân, P.Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.aseansc.com.vn | Hotline: 1900 638 088

Email: research@aseansc.com.vn

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này bao gồm các nhận định chủ quan và dựa trên nguồn thông tin tin cậy và cơ sở phân tích chi tiết, cẩn trọng. ASEANSC không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này đồng thời bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn ra quyết định cụ thể nào. Người sử dụng báo cáo nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định của chính mình. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Bản báo cáo này được giữ bản quyền ASEANSC. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của ASEANSC đều trái luật.